

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 1136/2025/DS-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Nguyễn Thị Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1952/2024/TLST-DS ngày 17/10/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4573/2025/QĐXXST-DS ngày 16/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 5396/2025/QĐST-DS ngày 09/6/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT

Trụ sở: số 266-268 đường NKKN, phường VTS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Thạch T, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: số nhà 278 đường NKKN, phường VTS, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số: 6271/2024/UQ-TGD ngày 27/8/2024)

Bị đơn: Ông Ngô Phạm T, sinh năm: 1993

Địa chỉ: số nhà 644 đường NX, khu phố LH, phường LTM, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 9 năm 2024 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị Thạch T:

Ngày 01/7/2021, ông Ngô Phạm T nộp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị Ngân hàng T mại Cổ phần SG TT (gọi tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi xem xét đề nghị của ông T, Ngân hàng căn cứ vào điều kiện, mức thu nhập của ông T, đã đồng ý ký phê duyệt cấp thẻ tín dụng Mastercard Gold cho ông T với thời hạn 03 năm (từ 01/7/2021 đến 01/7/2024), hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng; mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất 2.77 %/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ông T đã nhận thẻ và thực hiện các giao dịch tính đến ngày 15/02/2023 với tổng số tiền 67.118.512 đồng và đã thanh toán 50.000.000 đồng. Từ ngày 15/10/2022 ông T ngừng thanh toán cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, ngày 16/02/2023 Ngân hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông T vào thời điểm đó là 22.508.027 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn. Đến nay Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền 36.920.754 đồng, trong đó dư nợ gốc 22.508.027 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 23/5/2024 là 14.412.727 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Ngô Phạm T, đồng thời triệu tập ông T đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền 49.465.741 đồng, trong đó dư nợ gốc 22.508.027 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 30/6/2025 là 26.957.714 đồng. Bị đơn ông Ngô Phạm T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 49.465.741 đồng (gồm tiền nợ gốc 22.508.027 đồng và tiền lãi quá hạn 26.957.714 đồng) theo thỏa thuận tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Do bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Căn cứ lời khai của phía nguyên đơn cùng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/7/2021 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định vào ngày 28/01/2021 bị đơn có đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng. Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn, cùng ngày nguyên đơn đã phê duyệt đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng cho bị đơn sử dụng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn số tiền bị đơn giao dịch bằng thẻ tín dụng. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn và hồ sơ đề nghị cấp thẻ tín dụng của bị đơn, hợp đồng, bảng tóm tắt sao kê ngày 30/6/2025 do nguyên đơn cung cấp để xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch, bị đơn đã có giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền 67.118.512 đồng trong thời gian từ ngày 15/7/2021 đến ngày 15/02/2023. Sau các lần giao dịch, từ ngày 15/8/2021 đến ngày 15/10/2022 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 50.004.026 đồng. Trong tổng số tiền bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã trừ vào các khoản phí và lãi suất tính đến ngày 16/02/2023 là 44.610.485 đồng, còn lại dư nợ: 22.508.027 đồng.

Từ ngày 16/02/2023 nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của bị đơn sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là phù hợp với quy định tại Điều 24 của Bảng điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng cá

nhân của ngân hàng. Vì vậy có cơ sở chấp nhận tiền lãi suất quá hạn nguyên đơn yêu cầu từ ngày 16/02/2023 đến ngày 30/6/2025 là 26.957.714 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 144; Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 40, 463 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T mại Cổ phần SG TT về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Ngô Phạm T;

Ông Ngô Phạm T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T mại Cổ phần SG TT số tiền nợ 49.465.741 (Bốn mươi chín triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi một) đồng (gồm nợ gốc 22.508.027 đồng và tiền lãi 26.957.714 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/7/2021 và Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân có hiệu lực từ ngày 29/11/2019 đính kèm hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và Bảng Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Phạm T phải chịu 2.473.287 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng T mại Cổ phần SG TT được nhận lại 923.019 (Chín trăm hai mươi ba nghìn, không trăm mười chín) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0044304 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh